

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số:18/2021/HS-ST

Ngày 22/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nghĩ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trần Thị Thu Hà;

+ Ông Nguyễn Đình Tuấn;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Phan Duy Công- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021; đối với bị cáo:

Phạm Thanh S, sinh ngày 18/6/1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân điện làm việc tại Chi nhánh điện lực Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S, sinh năm 1960 và bà Cao Thị K, sinh năm 1962, cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho cụ Lê Ngọc Q bị hại(đã chết) gồm có:*

+ Anh Lê Đức Th, sinh năm 1976; trú tại thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1970; địa chỉ: 145 L, phường P, quận T, thành phố H.

+ Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1973, trú tại: 17/8/11A Đường số 2, Khối phố 22, phường H, quận B, thành phố H.

+ Anh Lê Ngọc P, sinh năm 1963; trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q;

+ Anh Lê Đức T, sinh năm 1989; trú tại thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Q;

Tất cả ủy quyền cho anh Lê Đức Th đại diện;

+ Anh Lê Ngọc Kh, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đắk, tỉnh G; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1967; trú tại thôn A, xã C, huyện Đắk, tỉnh G; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1952; trú tại thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h40 phút ngày 28/7/2021, bị cáo Phạm Thanh S sau khi uống bia xong điều khiển xe mô tô BKS 92Y1-052.01 đến đoạn K62+850 Quốc lộ 14H, thuộc thôn X, xã P, huyện N thì phát hiện cụ Lê Ngọc Q (Sinh năm: 1933, trú: thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Q) đang đi bên phải phần đường theo hướng đi của S. Lúc này, bị cáo S điều khiển xe chạy về phía bên trái đường theo hướng đi của mình để tránh cụ Lê Ngọc Q, nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe và tay lái phía bên phải của xe mô tô BKS 92Y1-052.01 tông vào cụ Lê Ngọc Q, làm cụ Lê Ngọc Q ngã xuống đường. Bị cáo S điều khiển xe chạy tiếp một đoạn rồi dừng lại (xe do bị cáo S điều khiển không bị ngã). Bị cáo S cùng người nhà nạn nhân đưa cụ Q đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi B. Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Q đã tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định, đồng thời tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo Phạm Thanh S, tại thời điểm gây ra tai nạn là 0.169mg/L. Hậu quả của vụ tai nạn làm Cụ Lê Ngọc Q chết lúc 05 giờ 15 phút ngày 29/7/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 157/GDPY-PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Q kết luận: Cụ Lê Ngọc Q chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 28/7/2021 tại Km 62+850 Quốc lộ 14H thuộc thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Q là do trụy hô hấp- tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực bụng kín.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Q đã thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, BKS 92Y1-052.01, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 92Y1-052.01 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thanh S. Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Q đã trả lại toàn bộ cho bị cáo trong giai đoạn điều tra.

Về dân sự: Bị cáo Phạm Thanh S đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của cụ Lê Ngọc Q số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để thanh toán các khoản chi phí cứu chữa và mai táng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự, Kiểm sát viên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vê tố tụng:

[1] Qua thẩm tra tại phiên tòa về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên có đủ cơ sở xác định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[3] Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, luận tội của Kiểm sát viên, bào chữa của bị cáo và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có đủ cơ sở nhận định:

Chiều ngày 28/7/2021, sau khi sử dụng bia bị cáo Phạm Thanh S điều khiển xe mô tô BKS 92Y1-052.01, đi từ Trạm quản lý điện Nông Sơn theo tuyến Quốc lộ 14H để về nhà ở xã Q, huyện N, tỉnh Q. Vào khoảng 18h40 phút, cùng ngày bị cáo Phạm Thanh S đi đến đoạn Km62+850 Quốc lộ 14H thuộc thôn X, xã P, huyện N, do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, điều khiển tay lái không kịp thời nên tông vào cụ ông Lê Ngọc Q đang đi bộ qua đường hậu quả làm cụ Lê Ngọc Q chết.

Bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ đã uống bia vẫn tham gia giao thông, không làm chủ tốc độ nên không điều khiển tay lái kịp thời khi người bị hại qua đường, vi phạm quy định tại Điều 8; điểm 4, Điều 11 của Luật giao thông đường bộ; Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia(sửa đổi Điều 8 Luật giao thông đường bộ); hậu quả gây ra tai nạn làm chết cụ Nguyễn Ngọc Q.

Do đó có đủ căn cứ, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng, trên cơ sở Kiểm sát viên xác định: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo có ông ngoại ruột đang hưởng chế độ thương binh. Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu và lo hậu sự cho nạn nhân. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi (qua đường nhưng không quan sát) gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo là lao động chính để nuôi vợ và 01 con

nhỏ (sinh năm 2018). Vợ bị cáo bị (ung thư) U tuyến ức đã phẫu thuật, con bị cáo bị tim bẩm sinh và đang được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng của nhà nước. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo có điều kiện lao động tạo ra kinh tế nuôi vợ, con nhỏ, và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt đề nghị mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù là phù hợp với nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự chỉ giảm cho bị cáo 12 tháng tù so với mức thấp nhất của khung hình phạt, buộc bị cáo chịu hình phạt 24 tháng tù.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Việc xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là một trong những nội dung xem xét quan trọng liên quan đến tác dụng giáo dục bị cáo và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là tội về tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã dừng xe lại tích cực cùng với gia đình lo đưa người bị hại đi cứu chữa, khi người bị hại chết bị cáo đã có trách nhiệm cùng với gia đình lo mai táng. Trong vụ án, người bị hại có phần lỗi, người bị hại đã 88 tuổi, theo lời khai của người làm chứng là hàng xóm người bị hại và con của người bị hại khai người bị hại nặng tai, tại thời điểm xảy ra tai nạn trời tối mắt không thể nhìn rõ, muốn qua đường phải cần người dẫn đường. Nhưng người bị hại tự qua đường khi không thể quan sát đảm bảo an toàn trước khi qua đường, vi phạm tại điểm 3, Điều 32 của Luật giao thông đường bộ.

[6] Xét nhân thân bị cáo đang làm hợp đồng có thời hạn tại Công ty Điện lực miền Trung, năm 2021, bị cáo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được công nhận danh hiệu: “ Lao động tiên tiến”. Bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, đại diện gia đình bị hại bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những tình tiết trên, đồng thời xem xét yếu tố về đấu tranh phòng chống tội phạm, đối với bị cáo nếu cho bị cáo hưởng án treo vẫn không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đại diện hợp pháp người bị hại, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Trong thời gian thử thách giao bị cáo về UBND xã Q, huyện N, tỉnh Q giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo.

[7] Về phần dân sự, xử lý vật chứng trong quá trình điều tra, truy tố đã giải quyết xong, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền: 200.000 đồng(hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh S 24 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(22/12/2021).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phạm Thanh S về UBND xã Q, huyện N, tỉnh Q để giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định của Luật thi hành án hình sự; nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong thời gian thử thách, bị cáo chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: không.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thanh S phải chịu số tiền: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin vắng mặt, thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGGT khác;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghi

